TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 27 – 8 – 2024
V/v: *Kiện xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Không.

Trong ngày 27/8/2024 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2024 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Lâm O, sinh năm 1992.

ĐKHKTT và địa chỉ cần báo: Tổ dân phố A, TTNT V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Anh T, sinh năm 1992.

ĐKHKTTvà địa chỉ cần báo: Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/7/2024, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Tô Thị Lâm O trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2015 tại UBND phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung, các mâu thuẫn trong tiền bạc và cuộc sống dẫn đến việc tranh cãi ngày càng nhiều. Năm 2018, vợ chồng sống ly thân để xem xét lại các mâu thuẫn và cố gắng khắc phục, nhưng từ đó đến nay vợ chồng bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị O thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng mong muốn được ly hôn.

- Về con chung: Chị Tô Thị Lâm O trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Anh K, sinh ngày 18/8/2015. Hiện nay con chung đang sống với chị O. Chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị O trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 25/7/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/8/2024, bị đơn anh Võ Anh T trình bày:*

- Về tình cảm: Hoàn toàn thừa nhận anh và chị Tô Thị Lâm O có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn cũng như những phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống dẫn đến ly thân vào năm 2018 cho đến nay đúng như chị O đã trình bày. Mặc dù vợ chồng và hai bên nội ngoại đều đã cố gắng hoà giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục. Nay chị O yêu cầu xin ly hôn, anh T đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Anh K, sinh ngày 18/8/2015. Hiện con đang sống với chị O. Sau ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án. Bị đơn anh Võ Anh T đã làm bản tự khai thể hiện nguyện vọng của mình nhưng sau đó lại vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Đến ngày 09/8/2024, có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và xin xét xử vắng mặt. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thị Lâm O có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn Võ Anh T có đăng ký thường trú tại: Tổ dân phố Bắc Hồng, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Anh T vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Lâm O và anh Võ Anh T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2015 tại UBND phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia trách nhiệm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, bỏ mặc không quan tâm đến nhau nữa. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc. Chị O làm đơn xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị O được ly hôn với anh T là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Anh K, sinh ngày 18/8/2015. Hiện nay con chung đang sống với chị O. Chị O có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T đồng ý giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy cháu Võ Anh K hiện đang còn nhỏ và hiện đang sống với mẹ, tại bản trình bày nguyện vọng, cháu Võ Anh K thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Do đó, cần giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi

con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị O và anh T đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Tô Thị Lâm O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Võ Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Tô Thị Lâm O được ly hôn anh Võ Anh T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Tô Thị Lâm O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Anh K, sinh ngày 18/8/2015. Anh Võ Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực triếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Tô Thị Lâm O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0001268 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Anh Võ Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi thành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam